

Số: /2025/QĐ-UBND
DỰ THẢO

Lai Châu, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định định mức tiêu hao nhiên liệu đối với xe ô tô phục vụ công tác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí số 44/2013/QH13;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 153/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định định mức tiêu hao nhiên liệu đối với xe ô tô phục vụ công tác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định định mức tiêu hao nhiên liệu đối với xe ô tô phục vụ công tác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Lai Châu, trừ xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan Nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đơn vị sự nghiệp công lập, Ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước và các tổ chức, đơn vị khác có liên quan được ngân sách nhà

nước đảm bảo kinh phí hoạt động trên địa bàn tỉnh Lai Châu (sau đây viết tắt là cơ quan, tổ chức, đơn vị).

Điều 3. Định mức tiêu hao nhiên liệu

1. Định mức tiêu hao nhiên liệu áp dụng cho xe ô tô xác định được mức tiêu hao nhiên liệu thiết kế

$$\begin{array}{c} \text{Định mức tiêu hao nhiên} \\ \text{liệu (lít/100km)} \end{array} = \begin{array}{c} \text{Mức tiêu hao nhiên} \\ \text{liệu thiết kế} \\ \text{(lít/100km)} \end{array} \times K_1 \times K_2$$

Trong đó:

a) Mức tiêu hao nhiên liệu thiết kế: Là mức tiêu hao nhiên liệu được lấy theo thông số kỹ thuật về mức tiêu hao nhiên liệu theo chu trình kết hợp trong đô thị và ngoài đô thị đối với từng loại xe của các hãng xe (lít/100 km).

b) K_1 là Hệ số điều chỉnh mức tiêu hao nhiên liệu từ mức tiêu hao nhiên liệu thiết kế sang mức tiêu hao nhiên liệu thực tế, khi bị ảnh hưởng bởi các yếu tố hao mòn các chi tiết của xe ô tô trong quá trình sử dụng và các yếu tố khác phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, được quy định như sau:

- Đối với xe ô tô đã sử dụng đến 100.000 km: $K_1 = 1,25$
- Đối với xe ô tô đã sử dụng trên 100.000 km đến 200.000 km: $K_1 = 1,3$
- Đối với xe ô tô đã sử dụng trên 200.000 km: $K_1 = 1,35$.

c) Hệ số $K_2 = 1,4$ là hệ số điều chỉnh mức tiêu hao nhiên liệu do ảnh hưởng của các yếu tố như: loại đường, địa hình di chuyển, phụ tải điều hòa không khí.

2. Định mức tiêu hao nhiên liệu cho xe ô tô không xác định được mức tiêu hao nhiên liệu thiết kế, được xác định như sau:

Phương án 1: Căn cứ mức tiêu thụ nhiên liệu thực tế, thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định mức tiêu hao nhiên liệu cho phù hợp với tình trạng kỹ thuật của từng phương tiện, nhu cầu sử dụng, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm.

Phương án 2:

$$\begin{array}{c} \text{Định mức tiêu hao} \\ \text{nhiên liệu (lít/100km)} \end{array} = \begin{array}{c} \text{Mức tiêu hao nhiên} \\ \text{liệu thực tế (lít/100km)} \end{array} \times K_2$$

Trong đó:

Định mức tiêu hao nhiên liệu: Là lượng nhiên liệu tối đa cấp cho phương tiện trên quãng đường 100 km xe chạy (lít/100 km).

Hệ số K_2 : Là hệ số phụ cấp mức tiêu thụ nhiên liệu trong điều kiện vận hành trên các loại đường, trong điều kiện có sử dụng điều hòa nhiệt độ (được xác định theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều này).

Mức tiêu hao nhiên liệu thực tế được xác định theo kết quả khảo sát thực tế, tính bình quân trên 100 km chạy xe theo chu trình kết hợp trong đô thị và ngoài đô thị trên các loại đường tốt, được xác định như sau:

$$\text{Định mức tiêu hao nhiên liệu thực tế (lít/100km)} = \frac{A}{C-B} \times 100$$

Trong đó:

A: Là số lượng nhiên liệu đổ lần thứ 2 tính theo lít.

B: Là số km ghi nhận khi bắt đầu đổ nhiên liệu lần đầu.

C: Là số km ghi nhận khi đổ nhiên liệu lần thứ 2.

(Các lần đổ nhiên liệu, xe ô tô phải đỗ ở vị trí bằng phẳng và cùng vị trí đánh dấu mức nhiên liệu trong thùng đựng nhiên liệu; “C-B” là quãng đường xe chạy theo chu trình kết hợp trong đô thị và ngoài đô thị được tính từ lần đổ nhiên liệu đầu tiên đến lần đổ nhiên liệu thứ 2, được hiểu theo cách khác là chênh lệch số km giữa 2 lần đổ nhiên liệu).

3. Định mức tiêu hao nhiên liệu tại khoản 1 Điều này là định mức tối đa, thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ tình hình, chất lượng xe ô tô để quy định cụ thể định mức tiêu hao nhiên liệu

Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị

1. Định mức tiêu hao nhiên liệu tại khoản 1 Điều 3 Quyết định này là định mức tối đa, thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ tình hình, chất lượng xe ô tô có trách nhiệm xác định mức tiêu hao nhiên liệu đối với từng loại xe, quy định cụ thể trong quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô và quy chế chi tiêu nội bộ làm cơ sở để xây dựng dự toán, cấp phát, thanh quyết toán chi phí sử dụng nhiên liệu xe ô tô của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Sở Xây dựng có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị xác định mức tiêu hao nhiên liệu theo thiết kế khi được đề nghị.

3. Sở Tài chính phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp các vướng mắc đề xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung theo quy định (nếu có).

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2026.

2. Quyết định này bãi bỏ Quyết định số 41/2022/UBND ngày 04/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định định mức tiêu hao nhiên liệu đối với xe ô tô phục vụ công tác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; đơn vị sự nghiệp công lập; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực IX; Chủ tịch

Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB & Quản lý XLVPHC-Bộ Tư pháp;
- T.Trực Tỉnh uỷ;
- T.Trực HĐND Tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Cơ quan Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VP UBND tỉnh: Lãnh đạo; CV các khối;
- Công báo tỉnh; Báo và phát thanh, truyền hình Lai Châu;
- Công thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, Kt3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hà Quang Trung